

**MA TRẬN XÂY DỰNG ĐỀ NGỮ VĂN LỚP 12, NH 23- 24. THỜI GIAN: 90 PHÚT**

TT	Kĩ năng	Mức độ nhận thức								Tổng		% Tổng điểm
		Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
		Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Tỉ lệ (%)	Thời gian (phút)	Số câu hỏi	Thời gian (phút)	
1	Đọc hiểu	15	10	10	5	5	5	0	0	04	20	30
2	Viết đoạn văn nghị luận xã hội	5	5	5	5	5	5	5	5	01	20	20
3	Viết bài nghị luận văn học	20	10	15	10	10	20	5	10	01	50	50
<b>Tổng</b>		<b>40</b>	<b>25</b>	<b>30</b>	<b>20</b>	<b>20</b>	<b>30</b>	<b>10</b>	<b>15</b>	<b>06</b>	<b>90</b>	<b>100</b>
<b>Tỉ lệ %</b>		<b>40</b>		<b>30</b>		<b>20</b>		<b>10</b>		<b>100</b>		
<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>70</b>				<b>30</b>				<b>100</b>		

**Lưu ý:**

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.
- Cách cho điểm mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong Đáp án/Hướng dẫn chấm.

**I. Phần đọc hiểu: ( 3.0 điểm ). Đọc đoạn trích:**

(1) Người thành công luôn chịu trách nhiệm cho bất cứ chuyện gì xảy ra trong cuộc sống của họ. Họ tin rằng dù chuyện gì xảy ra đi chăng nữa, họ là một phần nguyên nhân gây ra nó. Ví dụ: nếu họ thi trượt, đó là lỗi của họ. Nếu không được cha mẹ tin tưởng, đó là lỗi của họ. Nếu phải vào lớp tệ hại nhất, đó là lỗi của họ. Nếu trở thành một học sinh xuất sắc, đó cũng là nhờ nỗ lực của họ. Nhận lãnh trách nhiệm về bản thân có một sức mạnh tiềm ẩn vô cùng to lớn. Nếu bạn tin rằng bạn là nguyên do của mọi chuyện, bạn sẽ có khả năng thay đổi và cải thiện mọi chuyện. Nói một cách đơn giản, bạn làm chủ cuộc sống của chính bạn.

(2)[...] Những kẻ thất bại bao giờ cũng có khuynh hướng đổ lỗi cho mọi người ngoại trừ bản thân họ. Họ đổ thừa thầy cô giảng bài nhàm chán, đổ thừa kỳ thi quá khó, đổ thừa bạn bè làm họ xao nhãng việc học, đổ thừa cha mẹ suốt ngày cản nhắc họ. Tệ hại hơn cả, một số học sinh còn tự lừa dối bản thân rằng mọi việc cũng không đến nỗi quá tệ, rằng môn Toán của họ cũng không tệ đến thế, rằng thực chất họ học hành rất chăm chỉ... trong khi tự đáy lòng, họ biết rõ những điều đó không phải là sự thật. “Những người và những việc xung quanh mình khiến mình thất bại”. Suy nghĩ đó khiến bạn trở thành nạn nhân bất lực, không thể thay đổi được cuộc sống.

(Tôi tài giỏi, bạn cũng thế, Adam Khoo, NXB Phụ nữ, 2013)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

Câu 1. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích

Câu 2. Việc đưa ra các ví dụ trong đoạn (1) có tác dụng gì?

Câu 3. Theo anh/chị, cần làm gì để không rơi vào khuynh hướng đổ lỗi cho mọi người?

Câu 4. Anh/chị có đồng ý với quan điểm: *Nhận lãnh trách nhiệm về bản thân có một sức mạnh tiềm ẩn vô cùng to lớn* không? Vì sao?

**II. Phần làm văn (7,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của thái độ sống quyết định tương lai bạn.

**Câu 2 ( 5,0 điểm)**

Trong bài thơ *Sóng*, Xuân Quỳnh viết:

*“Dữ dội và dịu êm  
Ôn ào và lặng lẽ  
Sóng không hiểu nổi mình  
Sóng tìm ra tận bể*

*Ôi con sóng ngày xưa  
Và ngày sau vẫn thế  
Nỗi khát vọng tình yêu  
Bồi hồi trong ngực trẻ*

*Trước muôn trùng sóng bể  
Em nghĩ về anh, em  
Em nghĩ về biển lớn  
Từ nơi nào sóng lên?*

*Sóng bắt đầu từ gió  
Gió bắt đầu từ đâu?  
Em cũng không biết nữa  
Khi nào ta yêu nhau”.*

*(Theo Ngữ văn 12, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr.155)*

Hãy phân tích đoạn thơ trên. Từ đó nhận xét về đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu.

.....Hết.....

**HƯỚNG DẪN CHẤM - THANG ĐIỂM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  
**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 12 (2023-2024)**

<b>Phần</b>	<b>Câu</b>	<b>Đáp án</b>	<b>Điểm</b>
I		<b>ĐỌC - HIỂU</b>	<b>3.0</b>
	1	-Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận <i>(Trả lời đúng như đáp án cho 0,75điểm. Trả lời 2-3 phương thức biểu đạt: không cho điểm)</i>	0,75
	2	Việc đưa ra các ví dụ trong đoạn (1) có tác dụng:  - Chứng minh cho vấn đề cần nghị luận: Người thành công luôn tự chịu trách nhiệm về mình.(0,5 đ)  - Làm tăng sức thuyết phục người đọc, người nghe (0,25đ)  <i>HS diễn đạt khác hợp lí vẫn ghi điểm tối đa</i>	0,75
	3	Để không rơi vào khuynh hướng đổ lỗi cho mọi người , cần  <i>Gợi ý:</i>  - Biết nhận lỗi về mình khi bản thân làm sai.  - Ý thức được trách nhiệm của bản thân khi đưa ra quyết định.  - Đối diện với thất bại và tìm mọi cách để khắc phục.  - Đề cao lòng tự trọng của con người.  <i>Trả lời mỗi ý cho 0,25 điểm. HS diễn đạt khác vẫn ghi điểm tối đa cho mỗi ý</i>	1.0
	4	Thể hiện rõ quan điểm của bản thân: đồng tình hoặc không đồng tình. Lý giải cần phù hợp với các chuẩn mực xã hội.  <b>Gợi ý: Đồng tình. Vì</b>  - Nhận lãnh trách nhiệm về mình sẽ tạo ra động lực để ta cố gắng, cải tạo những khuyết điểm, khích lệ để phát huy những điều tốt đẹp đã đạt được.  - Nhận lãnh trách nhiệm về bản thân thể hiện sự dũng cảm,	0,5

		<p>bản lĩnh và ý thức trách nhiệm... Đây là những điều tạo nên sức mạnh để mỗi người làm nên thành công trong cuộc sống. ..</p> <p><i>Trả lời mỗi ý cho 0,25 điểm. Diễn đạt khác phù hợp vẫn ghi điểm tối đa.</i></p>	
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7.0</b>
	<b>1</b>	<b>Viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) bàn về ý nghĩa của thái độ sống quyết định tương lai bạn.</b>	<b>2.0</b>
		<p><i>a. Đảm bảo cấu trúc đoạn văn nghị luận</i></p> <p>- Đảm bảo yêu cầu hình thức của đoạn văn, khoảng 200 chữ.</p> <p>- Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng phân - hợp, móc xích hoặc song hành.</p> <p><i>(Nếu HS viết từ 2 đoạn trở lên thì không cho điểm cấu trúc)</i></p>	0,25
		<b>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Ý nghĩa của thái độ sống quyết định tương lai bạn.</b>	0,25
		<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận:</i> Học sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng cần làm rõ vấn đề. Có thể viết đoạn văn theo hướng sau:</p> <p><b>* Giải thích:</b></p> <p>- Thái độ sống là những quan điểm, suy nghĩ và cách đối mặt, giải quyết trước những vấn đề của cuộc sống.</p> <p>- Việc lựa chọn suy nghĩ và cách đối mặt tích cực hay tiêu cực có ý nghĩa rất lớn đến tương lai của một người.</p> <p><b>* Bàn luận</b></p> <p>- Cùng gặp một vấn đề trong cuộc sống sẽ mỗi người sẽ có thái độ tích cực hoặc tiêu cực.</p> <p>- Người tích cực sẽ nhìn nhận theo hướng lạc quan để rồi chủ động đối mặt và giải quyết:</p> <p>+ Thái độ sống tích cực thúc đẩy con người sáng tạo để vượt</p>	1.0

	<p>lên những khó khăn. Họ cũng có niềm tin vào những điều tốt đẹp nơi người khác và trong cuộc sống.</p> <p>+ Sống tích cực còn thúc đẩy con người biết cống hiến và đem lại niềm vui cho người khác...</p> <p>- Ngược lại người có thái độ sống tiêu cực lại nhìn thấy sự u ám, bế tắc:</p> <p>+ nên dễ chán nản, buông xuôi, mất niềm tin vào bản thân và cuộc sống.</p> <p>+ thậm chí còn tạo nguồn năng lượng xấu, sự u ám bế tắc cho mọi người xung quanh và họ sẽ càng thất bại hơn.</p> <p><i>(HS lấy dẫn chứng)</i></p> <p><b>* Bàn luận mở rộng</b></p> <p>- Phê phán những người có thái độ sống tiêu cực: bi quan, lo lắng, tự ti, ngại thay đổi, cố chấp...</p> <p><b>* Bài học nhận thức và hành động</b></p> <p>- Nhận thức được ý nghĩa của thái độ sống tích cực</p> <p>- Luôn có ý thức bồi dưỡng năng lượng sống tích cực và lan tỏa điều tốt đẹp đó đến mọi người xung quanh.</p> <p>- Sống có ước mơ và niềm tin</p>	
	<p><b>d. Chính tả, dùng từ, đặt câu</b></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt</p>	0,25
	<p><b>e. Sáng tạo</b></p> <p>Có cách diễn đạt mới mẻ, thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận</p>	0,25
2	<p><b>Phân tích đoạn thơ trong bài <i>Sóng</i>. Từ đó nhận xét về đẹp tâm hồn của người phụ nữ trong tình yêu.</b></p>	<b>5.0</b>
	<p><b>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</b></p> <p>Mở bài nêu được vấn đề, thân bài triển khai được vấn đề, kết</p>	0,25

	bài khái quát được vấn đề.	
	b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Phân tích nội dung và nghệ thuật của đoạn thơ. Nhận xét về đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu qua đoạn thơ	0.5
	c. <i>Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i>  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:	
	* <i>Giới thiệu khái quát về tác giả Xuân Quỳnh, bài thơ Sóng và vấn đề cần nghị luận.</i>	0,5
	* <i>Phân tích đoạn thơ</i>  - Nội dung  + Hai khổ thơ 1, 2 nhà thơ mượn sóng để diễn tả tình yêu với những cung bậc phong phong phú, trạng thái đối cực phức tạp, đầy bí ẩn, nghịch lí; khát vọng vươn xa, thoát khỏi những gì nhỏ hẹp, chật chội, tầm thường và khát vọng vĩnh hằng của con người, mãnh liệt nhất là tuổi trẻ về tình yêu  + Hai khổ thơ 3, 4 là nhận thức thức bản thân, người mình yêu, nhận thức về tình yêu muôn đời và những suy nghĩ trăn trở về cội nguồn của tình yêu.  - Nghệ thuật: Thể thơ 5 chữ, nhịp điệu tiết tấu dồn dập tạo âm hưởng dạt dào của sóng; xây dựng hình tượng sóng đôi: sóng và em; ngôn ngữ sinh động, giàu hình ảnh, giàu sức biểu cảm; sử dụng thành công các biện pháp tu từ : điệp, nhân hoá, nghệ thuật đối, ẩn dụ, câu hỏi tu từ...	1.0  0,75  0,5
	* <i>Đánh giá chung về nội dung và nghệ thuật.</i> Có thể theo hướng: Mượn hình tượng sóng, Xuân Quỳnh đã diễn tả được sự nồng nàn, mãnh liệt, cháy bỏng mà đằm thắm, dịu dàng và cũng không ít âu lo, trăn trở của người phụ nữ trong tình yêu. Đoạn thơ là lời bày tỏ đậm chất Xuân Quỳnh về tình yêu của	0,25

	người phụ nữ, trong đó, <i>Sóng</i> là một sáng tạo nghệ thuật độc đáo và hấp dẫn.	
	<p><i>* Nhận xét về đẹp tâm hồn người phụ nữ trong tình yêu qua đoạn thơ</i></p> <p>Bộc lộ cái tôi tràn đầy khát vọng đắm say, tha thiết, nồng nàn chân thành, chủ động kiếm tìm trong tình yêu để vượt đến cái bao la của sự tự do, khám phá đến bến bờ vô tận của tình yêu.</p> <p><i>HS diễn đạt ý khác hợp lí vẫn ghi điểm tối đa</i></p>	0,5
	<p><b>d. Chính tả, ngữ pháp</b></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.</p>	0,25
	<p><b>e. Sáng tạo</b></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p>	0,5
	<b>Tổng điểm</b>	<b>10,0</b>

\*\*\*\*\***Hết**\*\*\*\*\*



